

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT NUÔI CÁ LỒNG BÈ TRÊN HỒ CHỨA

1. Lựa chọn vị trí đặt lồng bè

- Điều kiện đặt lồng/bè theo các quy chuẩn:

+ Vị trí đặt lồng/bè phải nằm trong vùng quy hoạch hoặc phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền;

+ Chọn nơi có dòng nước chảy thẳng, lưu tốc 0,2 - 0,5 mét/giây (m/s). Nếu nuôi hồ chứa phải lựa chọn nơi có dòng chảy, không nuôi cá lồng/bè trong eo, ngách;

+ Đáy lồng/bè phải cách đáy hồ ít nhất 0,5 m vào lúc mức nước thấp nhất;

+ Mật độ lồng/bè ở khu vực nước chảy chiếm tối đa 0,2% diện tích mặt nước; khu vực nước tĩnh chiếm tối đa 0,05% diện tích mặt nước lúc mức nước thấp nhất.

- Đảm bảo yêu cầu về môi trường: pH = 6,5 - 8,5, hàm lượng oxy hòa tan ≥ 5 mg/l, nhiệt độ nước: 22 - 30°C, độ trong: 40 - 60cm;

- Không gần cầu cảng, đập tràn, không bị ảnh hưởng bởi lũ, phương tiện giao thông thủy, mực nước không bị thay đổi đột ngột, không có dòng xoáy và không bị ảnh hưởng của các nguồn gây ô nhiễm.

2. Thiết kế và lắp đặt lồng bè

- Lồng nuôi cá có thể tích thích hợp từ 50 - 75 m³, kích thước trung bình: (5 x 5 x 3)m. Các lồng được ghép lại với nhau tạo thành bè nuôi.

- **Vật liệu chính làm lồng bè**

+ Khung lồng được làm bằng sắt chữ V, sắt hộp hoặc ống thép mạ kẽm chống rỉ Ø34 - Ø42.

+ Ở miền núi có thể làm lồng bằng các loại gỗ chịu nước tốt, các thanh gỗ (thanh đà) có kích thước 5 x 10 cm, có chiều dài từ 4 - 6 m.

+ Lồng lưới làm bằng sợi polyetylen (PE) dệt không gút để cá không bị xây xát. Kích cỡ mắt lưới thích hợp từ 1 - 4 cm để giữ cá nhưng vẫn đảm bảo thông nước.

+ Phao nổi bằng thùng nhựa hoặc tấm xốp, thể tích 200 lít, mỗi ô lồng bố trí 4 - 6 phao.

- Các ô lồng lắp đặt theo từng cụm, mỗi cụm 10 - 15 ô lồng. Các cụm lồng/bè khi đặt song song phải cách nhau tối thiểu 10m; khi đặt so le, nối tiếp cách nhau tối thiểu 200m.

3. Chọn và thả cá giống

Tiêu chuẩn cá giống: Cá giống có kích cỡ đồng đều, cá khỏe mạnh, bơi lội nhanh nhẹn, phản xạ nhanh, màu sắc tươi sáng, không bị xây xát, mất nhớt. Cá giống nếu vận chuyển từ ngoài tỉnh đến phải có chứng nhận kiểm dịch.

- Phải kiểm tra các yếu tố môi trường thích hợp mới tiến hành thả giống.

- Mật độ thả:

+ Cá điêu hồng: 100 con/m³, kích cỡ giống $\geq$ 6 cm/con;

+ Cá thát lát cườm: 40-50 con/m³, kích cỡ giống $\geq$ 8 cm/con;

+ Cá lăng nha: 30-35 con/m³, kích cỡ giống $\geq$ 12 cm/con.

- Thả cá giống: Khi cá giống được chuyển về tới điểm lồng, ngâm nguyên bao chứa cá vào nước 15 - 20 phút, để cân bằng nhiệt độ, mở miệng bao, cho nước bên ngoài từ từ vào bao, cá trong bao tự bơi ra ngoài, không được vội vàng đổ cá ra.

- Trong ngày đầu không cho cá ăn để cá thích nghi với môi trường mới. Thường xuyên kiểm tra khả năng thích nghi và sức khỏe đàn cá thả nuôi.

4. Thức ăn và cách cho cá ăn

- Thức ăn cho cá sử dụng thức ăn công nghiệp, thức ăn tự chế biến, đảm bảo hàm lượng đạm từ 25 - 35% hoặc kết hợp thức ăn công nghiệp và cá tạp.

Chế độ cho ăn và khẩu phần ăn của cá theo các giai đoạn:

Cỡ cá (gam/con)	Loại thức ăn	Tỷ lệ thức ăn (%)	Số lần cho ăn/ ngày
10 - 20	Viên mảnh, Protein $\geq$ 35%	10	4
20 - 100	Viên nổi, kích cỡ 1 - 2 mm, Protein $\geq$ 30%	5 - 7	4
100 - 300	Viên nổi, kích cỡ 3 - 4 mm, Protein $\geq$ 25-30%	4	2
> 300	Viên nổi, kích cỡ 4 - 5 mm, Protein $\geq$ 20-25%	3	2

- Cho cá ăn từ 2 - 4 lần/ngày với khẩu phần ăn từ 3 - 10% trọng lượng thân.

- Để đảm bảo cá sinh trưởng, phát triển tốt và tăng cường sức đề kháng cho cá cần bổ sung các loại men vi sinh, vitamin, khoáng chất...

5. Vệ sinh lồng bè và quản lý môi trường nuôi

- Kiểm tra, vệ sinh, dùng bàn chải cọ rửa hoặc máy xịt sạch bùn, phù sa bám xung quanh lồng bè, vớt rác bám, loại bỏ thức ăn dư thừa hoặc thay lồng nuôi mới để tăng khả năng lưu thông của nước bên trong và ngoài lồng bè.

- Nếu điều kiện môi trường bất lợi cần dùng máy bơm tạo dòng chảy mạnh hoặc máy thổi khí để tăng ôxy, đẩy bùn, rác ra khỏi lồng bè.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của môi trường nước,

quan sát các hoạt động bơi lội, bắt mồi của cá để có các biện pháp xử lý kịp thời.

6. Thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm

- Sau thời gian 6 tháng nuôi, đối với cá điêu hồng đạt cỡ từ 0,5 kg/con; sau 9-10 tháng nuôi, đối với cá thát lát cườm đạt cỡ từ 0,5kg/con, cá lăng nha đạt cỡ từ 1,0 kg/con, thì tiến hành thu hoạch.

- Dừng sử dụng hoá chất và thuốc kháng sinh trước 2 tuần khi xuất bán.

- Dừng cho cá ăn 1 - 2 ngày trước khi đánh bắt hoặc vận chuyển để không làm ảnh hưởng đến cá.

- Lựa chọn thời điểm thu hoạch để có giá bán cao, sản phẩm thu hoạch được bảo quản và vận chuyển đảm bảo chất lượng tiêu thụ./.